***Ngày soạn: 9/2/2025***

***Tuần 24: 26, 27***

**Bài 13. Một số thành tựu của văn minh Đại Việt**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học này, HS sẽ:

**1. Về kiến thức**

- Biết: Nêu được một số thành tựu cơ bản của nền văn minh Đại Việt về kinh tế, chính trị, tư tưởng, tôn giáo, văn hoá, giáo dục, văn học, nghệ thuật,…

- Hiểu: Phân tích được ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam; Đưa ra được ý kiến nhận xét, đánh giá của cá nhân về tính đa dạng trong thống nhất của các nền VM

- Vận dụng: tìm mối liên hệ và tính kế thừa giữa văn minh Đại Việt và văn minh Văn Lang, Âu Lạc; Liên hệ văn minh Đại Việt với đời sống vật chất, tinh thần của người Việt hiện nay; Đưa ra được kế hoạch, giải pháp giới thiệu, quảng bá di sản văn hoá của dân tộc…

**2. Năng lực**

***a. Năng lực chung***

*- Giao tiếp và hợp tác:* thông qua trao đổi, thảo luận nhóm để tìm hiểu về các thành tựu cơ bản và ý nghĩa của văn minh Đại Việt. Trân trọng giá trị trường tồn của nền văn minh Đại Việt, vận dụng hiểu biết về nền văn minh Đại Việt để giới thiệu, quảng bá về đất nước, con người, di sản văn hóa Việt Nam.

*- Tự chủ và tự học:* thông qua việc đưa ra nhận xét về những ưu điểm và hạn chế của nền văn minh Đại Việt; biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về thành tựu của nền văn minh Đại Việt.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* thông qua biết sử dụng các phương pháp học tập tích cực để giải quyết các nhiệm vụ học tập một cách chủ động.

***b. Năng lực lịch sử:***

*- Tìm hiểu lịch sử:* thông qua việc sử dụng tư liệu viết, tranh ảnh,…để nêu được một số thành tựu cơ bản của nền văn minh Đại Việt về chính trị, kinh tế, văn hóa (tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng), giáo dục, văn học, nghệ thuật,…

*- Nhận thức và tư duy lịch sử:* thông qua việc phân tích được ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt.

*- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn:* đề xuất giải pháp duy trì, bảo vệ và phát huy các giá trị của văn minh Đại Việt; đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế của nền văn minh Đại Việt.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Trân trọng giá trị của văn minh Đại Việt, tự hào về truyền thống dân tộc.

- Trách nhiệm:

+ Hoàn thành nhiệm vụ khi tham gia hoạt động nhóm.

+ Có trách nhiệm bảo tồn và phát huy các giá trị văn minh Đại Việt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy tính, máy chiếu

- Lược đồ lãnh thổ Đại Việt qua các thời kỳ (TK X – XIX).

- Tranh ảnh thành tựu văn minh Đại Việt: hoàng thành Thăng Long,...

- Sách: Văn minh Đại Việt, Đại Việt sử ký toàn thư…

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Khơi dậy hứng thú cho HS học tập, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ô chữ bí mật,* nêu vấn đề cho HS tìm ô chữ chìa khóa của bài học. HS có quyền chọn bất kì ô chữ nào để giải đố, cá nhân HS nào giải đúng ô chữ sẽ được điểm cộng.

- GV nêu câu hỏi theo các ô chữ mà HS lựa chọn:

*+ Ô chữ A (7 chữ cái): Công trình được vua Lý Thánh Tông cho dựng vào năm 1070 để thờ Khổng Tử.*

*+ Ô chữ B (10 chữ cái): Công trình kiến trúc được xây dựng dưới thời Nguyễn trở thành biểu tượng của thủ đô Hà Nội.*

*+ Ô chữ C (11 chữ cái): Tác phẩm của Trần Hưng Đạo sáng tác nhằm cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân sĩ trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên.*

*+ Ô chữ D (10 chữ cái): Trường đại học đầu tiên của Việt Nam.*

*+ Ô chữ E (9 chữ cái): Công trình được xây dựng vào thời Lê sơ nhằm mục đích vinh danh người tài.*

*+ Ô chữ G (10 chữ cái): Loại hình nghệ thuật biểu diễn đặc sắc phát triển từ thời Lý.*

*+ Ô chữ H (9 chữ cái): Tên gọi thành Đại La vào thời Lý.*

*+ Ô chữ I (13 chữ cái): Một trong “An Nam tứ đại khí” gắn liền với tứ linh.*

*+ Ô chữ K (6 chữ cái): Dòng văn học phát triển mạnh ở thế kỉ X - XV.*

*+ Ô chữ L (7 chữ cái): Hệ tư tưởng giữ vị trí độc tôn vào thời Lê Sơ.*

*+ Ô chữ M (8 chữ cái): Thầy giáo nổi tiếng thời Trần đã dâng Thất trảm sớ.*

*+ Ô chữ N (7 chữ cái): Ông tổ nghề thuốc nam của Việt Nam.*

*+ Ô chữ O (8 chữ cái): Ông là chủ biên bộ Đại Việt sử ký.*

*+ Ô chữ P (7 chữ cái): Tên gọi khác của Luỹ Trường Dục.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lựa chọn các ô chữ hàng ngang theo ý thích, vận dụng kiến thức, hiểu biết thực tế của bản thân về văn minh Đại Việt để trả lời câu hỏi.

- HS tìm ô chữ hàng dọc (ô chữ chủ đề).

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS xung phong trả lời:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| A |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **V** | A | N | M | I | E | U |  |
| B |  |  |  | C | O | T | C | O | H | **A** | N | O | I |  |  |  |  |
| C |  |  | H | I | C | H | T | U | O | **N** | G | S | I |  |  |  |  |
| D | Q | U | O | C | T | U | G | I | A | **M** |  |  |  |  |  |  |  |
| E |  | B | I | A | T | I | E | N | S | **I** |  |  |  |  |  |  |  |
| G |  |  |  | M | U | A | R | O | I | **N** | U | O | C |  |  |  |  |
| H |  |  |  |  |  |  |  |  | T | **H** | A | N | G | L | O | N | G |
| I | C | H | U | O | N | G | Q | U | I | **D** | I | E | N |  |  |  |  |
| K |  |  |  |  |  | C | H | U | H | **A** | N |  |  |  |  |  |  |
| L |  |  |  |  |  | N | H | O | G | **I** | A | O |  |  |  |  |  |
| M |  |  |  |  |  |  | C | H | U | **V** | A | N | A | N |  |  |  |
| N |  |  |  |  |  | T | U | E | T | **I** | N | H |  |  |  |  |  |
| O |  |  |  |  |  |  |  |  | L | **E** | V | A | N | H | U | U |  |
| P |  |  |  |  |  |  | L | U | Y | **T** | H | A | Y |  |  |  |  |

*Ô chữ chủ đề:* **VĂN MINH ĐẠI VIỆT**

- GV mời đại HS khác nhận xét, trả lời câu hỏi (nếu có ý kiến khác).

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, trình chiếu hoàn chỉnh các ô chữ hàng ngang và ô chữ chủ đề.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Chúng ta vừa cùng nhau đi giải những ô chữ về một số thành tựu của văn minh Đại Việt. Vậy, nền văn minh Đại Việt đã đạt được những thành tựu tiêu biểu gì? Nền văn minh Đại Việt có ý nghĩa như thế nào trong lịch sử dân tộc Việt Nam? Chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu kĩ hơn qua bài học ngày hôm nay –* ***Bài 15: Một số thành tựu của văn minh Đại Việt.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về chính trị**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được thành tựu cơ bản về chính trị của văn minh Đại Việt.

**b. Tổ chức hoạt động:**

**Nhiệm vụ 1**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi.

- GV hướng dẫn các nhómđọc thông tin mục 1.1kết hợp quan sát Sơ đồ 15 SGK tr.99, 100, trao đổi và thực hiện đồng thời nhiệm vụ sau: *Trình bày những thành tựu về tổ chức bộ máy nhà nước* *của Đại Việt.*

Diagram

Description automatically generated

- GV hướng dẫn các nhóm khai thác Sơ đồ 15 bằng việc trả lời một số câu hỏi gợi mở:

*+ Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước thời vua Lê Thánh Tông như thế nào?*

*+ Vai trò của vua, các quan đại thần và các cơ quan văn phòng, hành chính, giám sát, chuyên môn ra sao?*

*+ Nhà nước quản lí chính quyền ở các cấp địa phương như thế nào?*

🡪 HS rút ra nhận xét về tổ chức bộ máy nhà nước dưới thời vua Lê Thánh Tông (theo thể chế quân chủ và điển hình thời phong kiến Đại Việt, được tổ chức chặt chẽ, thống nhất từ TW đến địa phương).

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, đọc thông tin mục 1.1, sơ đồ 15 để tìm hiểu về chính trị của văn minh Đại Việt. Sau đó, HS thảo luận cặp đôi và thống nhất đáp án.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 cặp đôi trình bày thành tựu cơ bản về chính trị của văn minh Đại Việt trên phương diện tổ chức bộ máy nhà nước.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận vềthành tựu cơ bản về chính trị của văn minh Đại Việt trên phương diện tổ chức bộ máy nhà nước.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**Nhiệm vụ 2**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận theo cặp đôi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin mục 1.2, kết hợp khai thác tư liệu trong *Đại Việt sử ký toàn thư, Quốc triều hình luật* SGK tr.100, 101 và thực hiện nhiệm vụ: *Nêu và phân tích vai trò của luật pháp đối với sự phát triển của nền văn minh Đại Việt.*

- GV hướng dẫn HS khai thác tư liệu để thảo luận:

*+ Khai thác tư liệu trong Đại Việt sử ký toàn thư để hiểu được giá trị của việc ban hành bộ Hình thư (bộ luật thành văn đầu tiên của Việt Nam).*

Text

Description automatically generated

*+* *Khai thác tư liêụ trong Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức) để hiểu nội dung cơ bản của luật pháp thời Lê sơ.*

*🡪 Tác động tích cực của luật pháp thời phong kiến đối với dân tộc.*

Text, application

Description automatically generated

- GV mở rộng kiến thức, yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:

*+ So sánh tổ chức bộ máy nhà nước thời Lý, Trần với thời Lê sơ.*

*🡪 GV gợi ý: Quyền lực ngày càng tập trung vào tay vua 🡪 Nhà nước quân chủ điến hình.*

*+ Điểm chung của các bộ luật thời Lý, Trần, Lê sơ, Nguyễn là gì?*

*🡪 Gợi ý: Bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị, bảo vệ an ninh đất nước.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, đọc thông tin mục 1.2, kết hợp khai thác thông tin trong Đại Việt sử ký toàn thư và Quốc triều hình luật để tìm hiểu về luật pháp Đại Việt . Sau đó, HS thảo luận cặp đôi và thống nhất đáp án.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 cặp đôi trình bày thành tựu cơ bản về chính trị của văn minh Đại Việt trên phương diện luật pháp.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận vềthành tựu cơ bản về chính trị của văn minh Đại Việt trên phương diện luật pháp.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**TIẾT 2**

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về kinh tế**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được một số thành tựu cơ bản về kinh tế của văn minh Đại Việt.

**b. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm.

- GV yêu cầu các nhóm đọc thông tin mục 2.1, 2.2, 2.3, kết hợp khai thác các hình 15.2, 15.3, đoạn thông tin trong Đại Việt sử ký toàn thư, Dư địa chí SGK tr.101 – 103, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

***+ Nhóm 1, 2:*** *Đọc thông tin và tư liệu mục 2.1 để tìm hiểu thành tựu trên lĩnh vực nông nghiệp với các nội dung: cải tiến công cụ lao động, các chính sách của nhà nước, thành tựu tiêu biểu, tác dụng.*

***+ Nhóm 3, 4:*** *Đọc thông tin, tư liệu mục 2.2 và quan sát hình 15.2, tìm hiểu thành tựu trên lĩnh vực thủ công nghiệp với các nội dung: thủ công nghiệp nhà nước và thủ công nghiệp dân gian, tác dụng.*

***+ Nhóm 5, 6:*** *Đọc thông tin mục 2.3 kết hợp quan sát hình 15.3 và tư liệu tham khảo tìm hiểu thành tựu về thương nghiệp: nội thương, ngoại thương; sản phẩm trao đổi, buôn bán; địa điểm; tác dụng.*

- GV hướng dẫn HS các nhóm thảo luận:

+ Nhóm 1, 2:

* Khai thác đoạn tư liệu trong *Đại Việt sử ký toàn thư* để hiểu được giá trị của lễ cày Tịch điền, tác dụng của việc đắp đê làm thủy lợi và các chức quan giám sát sản xuất nông nghiệp.

Text, application

Description automatically generated

* Tập trung khai thác nội dung tác động của các chính sách (khuyến khích sản xuất nông nghiệp pháy triển, tạo điều kiện cho nông dân có ruộng đất canh tác) và những thành thành tựu tiêu biểu (đắp đê, khai hoang, cải tiến công cụ lao động, tăng năng suất lao động, bảo đảm đời sống người dân).

+ Nhóm 3, 4: Khai thác Hình 15.2, đọc tư liệu trích trong Dư địa chí để rút ra nhận xét về sự phát triển của thủ công nghiệp (xuất hiện nhiều làng, phường thủ công, với nhiều nghề, sản xuất chuyên môn hóa và sản phẩm đa dạng, tinh xảo).

A picture containing indoor, ceramic ware, jar, porcelain

Description automatically generated

Text

Description automatically generated

+ Nhóm 5, 6:

* Tập trung vào sự xuất hiện của nhiều chợ làng, chợ huyện – nơi tập trung buôn bán trong nước.
* Khai thác mục Góc khám phá và quan sát Hình 15.3 để rút ra nhận xét về hoạt động trao đổi buôn bán với nước ngoài rất phát triển (thu hút nhiều thương nhân nước ngoài, sản phẩm phong phú, xuất hiện nhiều đô thị và cảng thị).

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày về thành tựu kinh tế của Đại Việt trên các lĩnh vực cụ thể sau:

*+ Nông nghiệp.*

*+ Thủ công nghiệp.*

*+ Thương nghiệp.*

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và tập trung nhấn mạnh sự phát triển của nông nghiệp, thủ công nghiệp đã thúc đẩy hoạt động thương nghiệp phát triển, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**TIẾT 3, 4, 5**

**Hoạt động 3: Tìm hiểu về văn hóa**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được một số thành tựu cơ bản về văn hóa của văn minh Đại Việt.

**b. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia HS cả lớp thành 5 nhóm.

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

***+ Nhóm 1:*** *Đọc thông tin, tư liệu mục 3.1, 3.2, quan sát các hình 15.4, 15.5 để tìm hiểu những thành tựu tiêu biểu về tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng, giáo dục. Nêu ý nghĩa của những thành tựu đó.*

A picture containing text, tree, outdoor

Description automatically generated

A picture containing building, window

Description automatically generated

***+ Nhóm 2:*** *Đọc mục 3.3, trình bày những thành tựu tiêu biểu về chữ viết, văn học. Nêu ý nghĩa của những thành tựu đó.*

***+ Nhóm 3:*** *Đọc thông tin bảng 15 mục 3.4, trình bày những thành tựu về khoa học, kĩ thuật. Nêu ý nghĩa của những thành tựu đó.*

***+ Nhóm 4:*** *Đọc thông tin mục 3.5, quan sát hình 15.6, trình bày thành tựu về nghệ thuật. Nêu ý nghĩa của những thành tựu đó.*

A picture containing grass, sky, building, outdoor

Description automatically generated

***+ Nhóm 5:*** *Đọc thông tin phần cuối mục 3.5 kết hợp với tư liệu, trình bày thành tựu về văn hóa dân gian. Nêu ý nghĩa của những thành tựu đó.*

- GV hướng dẫn HS các nội dung thảo luận, khai thác cụ thể:

**+ Nhóm 1:**

* Để hiểu rõ tư tưởng yêu nước, thương dân được thể hiện xuyên suốt trong các chính sách của nhà nước Đại Việt thời phong kiến, HS rút ra ý nghĩa của câu nói “Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách để giữ nước” của Trần Hưng Đạo.

Application

Description automatically generated with low confidence

* Quan sát Hình 15.4 kết hợp đọc thông tin để lí giải được vì sao dưới thời Lý – Trần, Phật giáo trở thành quốc giáo. Liên hệ với tư tưởng yêu nước, thương dân trong bối cảnh hiện nay, tình hình giáo dục thi cử hiện nay.
* Phân tích tác dụng *Chiếu khuyến học* của vua Quang Trung; phương thức thi cử qua các triều đại phong kiến.
* Khai thác mục Em có biết và Hình 15.5 để hiểu được giá trị của 82 tấm bia tiến sĩ.

+ Nhóm 2:

* HS cần rút ra được giá trị của chữ Hán; sự sáng tạo ra chữ Nôm; sự ra đời của chữ Quốc ngữ; lí giải được tác động của chữ viết đối với cuộc sống.
* Tìm hiểu sự phát triển của cả 3 dòng văn học (chữ Hán, chữ Nôm và văn học dân gian); nguyên nhân dẫn đến sự phát triển đó (đất nước độc lập, tự chủ; sự sáng tạo của con người;….)

+ Nhóm 3: HS khai thác thông tin trong Bảng 15, từ đó rút ra nhận xét.

+ Nhóm 4:

* Khai thác Hình 15.6 để hiểu được giá trị của thành nhà Hồ (công trình kiến trúc độc đáo bằng đá duy nhất ở Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa Thế giới).
* Khi thác Hình 15.7 để nắm được nghệ thuật múa rối nước là trò chơi dân gian còn tồn tại đến ngày nay.

A picture containing text

Description automatically generated

+ Nhóm 5: Tìm hiểu mục Góc mở rộng để rút ra được giá trị của *An Nam tứ đại khí* – là tài năng sáng tạo của người Việt, biểu tượng của văn minh Đại Việt – niềm tự hào của văn hóa Thăng Long. Từ đó rút ra được đặc điểm nghê thuật thời kì này.

A statue of a person

Description automatically generated with low confidence

*Tượng phật chùa Quỳnh Lâm*

A tall building with a sign in front of it

Description automatically generated with low confidence

*Đỉnh tháp Báo Thiên*

A picture containing outdoor, tree, old, stone

Description automatically generated

*Chuông Quy Điền*



*Vạc Phổ Minh*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày về thành tựu văn của Đại Việt trên các lĩnh vực cụ thể sau:

*+ Tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng.*

*+ Giáo dục.*

*+ Chữ viết và văn học.*

*+ Khoa học, kĩ thuật.*

*+ Nghệ thuật.*

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá kết luận: *Đời sống văn hóa của nhân dân Đại Việt Phát triển phong phú, đa dạng, chịu ảnh hưởng của yếu tố bên ngoài nhưng mang đậm tính dân tộc và dân gian.*

- GV chuyển sang nội dung mới.

**TIẾT 6**

**Hoạt động 4: Tìm hiểu về ý nghĩa của văn minh Đại Việt**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Đưa ra được nhận xét về ưu điểm, hạn chế của văn minh Đại Việt.

- Phân tích được ý nghĩa của văn minh Đại Việt trong lịch sử Việt Nam.

**b. Tổ chức hoạt động:**

**Nhiệm vụ 1**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin mục Ưu điểm, Hạn chế SGK tr.108 và trả lời câu hỏi: *Nhận xét ưu điểm, hạn chế của văn minh Đại Việt.*

- GV hướng dẫn HS khai thác kiến thức:

+ HS bổ sung dẫn chứng (những thành tựu tiêu biểu) để chỉ rõ những ưu điểm của văn minh Đại Việt.

+ Lí giải văn minh Đại Việt là sản phẩm của sự kế thừa văn minh Văn Lang – Âu Lạc và sự tiếp thu tinh hoa văn hóa bên ngoài trên nền tảng của một quốc gia độc lập, tự chủ nên phát triển rực rỡ, đa dạng.

+ HS cần nêu rõ được biểu hiện và phân tích được nguyên nhân hạn chế (chính sách “trọng nông ức thương”; tác động của chế độ quân chủ, KHTN kém phát triển,...).

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, đọc thông tin kênh chữ để tìm hiểu về ưu điểm, hạn chế của văn minh Đại Việt.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện HS trình bày, nhận xét về ưu điểm, hạn chế của nền văn minh Đại Việt.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nge, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận về ưu điểm, hạn chế của văn minh Đại Việt.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**Nhiệm vụ 2**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc cá nhân, đọc thông tin mục Ý nghĩa, kết hợp quan sát Hình 15.8 SGK tr.109 và trả lời câu hỏi: *Phân tích ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt.*

A picture containing text

Description automatically generated

- GV hướng dẫn HS khai thác kiến thức:

+ HS tập trung lí giải văn minh Đại Việt là sản phẩm của sự sáng tạo và truyền thống lao động bền bỉ của người Việt qua nhiều thế hệ (gìn giữ, bảo tồn, chuyển giao, phát huy,...); giá trị của văn minh Đại Việt (đối với dân tộc và nhân loại).

+ Khai thác Hình 15.8 để thấy được tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được giữ gìn, bảo tồn và phát huy qua hàng nghìn năm lịch sử; thể hiện tư tưởng, truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

- GV mở rộng kiến thức, yêu cầu HS liên hệ thực tế:

*+ Liên hệ về giá trị của văn minh Đại Việt đối với dân tộc Việt Nam hiện nay.*

*+ Làm thế nào để bảo tồn và phát huy những giá trị tinh hoa của văn minh Đại Việt?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, đọc thông tin kênh chữ, khai thác kênh hình để tìm hiểu về ý nghĩa của văn minh Đại Việt trong lịch sử Việt Nam.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện HS trình bày, nhận xét về ý nghĩa của văn minh Đại Việt trong lịch sử Việt Nam.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nge, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá và kết luận về ý nghĩa của văn minh Đại Việt trong lịch sử Việt Nam.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có vào việc giải quyết một số tình huống/bài tập nhận thức, thông qua đó góp phần hình thành năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử cho HS.

**b. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV phát Phiếu bài tập trắc nghiệm cho HS và yêu cầu HS làm tại lớp.

|  |
| --- |
| **Trường THPT:............**  **Lớp:..............................**  **Họ và tên:....................**  **PHIẾU BÀI TẬP**  **Bài 15: Một số thành tựu của văn minh Đại Việt**  *Thời gian làm bài:.....phút*  **Câu 1.** Một trong những thành tựu tiêu biếu về chính trị của nền văn minh Đại Việt là:  A. Vua trực tiếp quản lí nhà nước mà không thông qua các cấp trung gian.  B. Việc chia cả nước thành các đạo, phú, châu, huyện do vua trực tiếp quản lí.  C. Tổ chức bộ máy nhà nước được hoàn thiện dần từ trung ương đến địa phương.  D. Các cơ quan chuyên môn có vai trò quyết định đối với việc quản lí nhà nước.  **Câu 2.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng thành tựu trong lĩnh vực kinh tế Đại Việt (thế kỉ X - giữa thế kỉ XIX):  A. Xây dựng được nền kinh tế tự chủ và toàn điện.  B. Kinh tế nông nghiệp phát triển đỉnh cao ở thời Lý.  C. Thủ công nghiệp tách khỏi nông nghiệp.  D. Mở rộng giao lưu buôn bán với tất cả các nước châu Á.  **Câu 3.** Thành tựu về giáo dục, khoa cử của văn minh Đại Việt (thế kỉ X - giữa  thế kỉ XIX) là:  A. Xây dựng Quốc Tử Giám, tổ chức thi cử, tuyển chọn quan lại.  B. Tổ chức đều đặn ba năm một lần các kì thi Hương, thi Hội, thi Đình.  C. Nội dung thi cử bao gồm cả khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.  D. Sử dụng chữ quốc ngữ làm chữ viết chính thức trong thi cử.  **Câu 4.** Một trong những tác phẩm y học tiêu biểu của văn mình Đại Việt được biên soạn trong giai đoạn thế kỉ XV - XVIII là:  A. *Hải Thượng y tông tâm lĩnh.*  B. *Hồng Nghĩa giác tư y thư.*  C. *Nam dược thần hiệu.*  D. *Y thư lược sao.*  **Câu 5.** Nét độc đáo trong nghệ thuật kiến trúc Đại Việt (thế kỉ X - giữa thế kỉ XIX) là:  A. Kiến trúc đồ sộ, quy mô lớn.  B. Chỉ tập trung ở kinh đô Thăng Long.  C. Chịu ảnh hưởng của tôn giáo.  D. Chịu ảnh hưởng của Phật giáo.  **Câu 6.** Nội dung nào sau đây **không** phải là tín ngưỡng của cư dân trong nền văn minh Đại Việt?  A. Thờ cúng tổ tiên, thờ người có công với đất nước.  B. Tôn trọng giá trị văn hoá truyền thống.  C. Thờ Mẫu, thờ Thành hoàng, thờ tổ nghề.  D. Thờ thần Mặt Trời và thần Sáng tạo.  **Câu 7.** Một trong những thành tựu quan trọng về kiến trúc của nền văn minh Đại Việt là:  A. Hoàng thành Thăng Long.  B. Kinh đô Phong Châu.  C. Thành Cổ Loa.  D. Quân thể tháp Bánh Ít.  **Câu 8.** Cho đoạn tư liệu sau đây, em hãy xác định ý đúng hoặc sai:  *“Trong Chiếu dời đô, vua Lý Thái Tổ đã nói rõ dời chuyển kinh đô là một việc trọng đại “không thể theo ý riêng tự dời” mà để “mưu nghiệp lớn”, “làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân”. Vua Lý Thái Tổ lúc này đã có một con mắt đại ngàn, một tầm nhìn chiến lược vô cùng hệ trọng đối với vận mệnh lâu dài của dân tộc là chọn thành Đại La – nơi hội tụ đầy đủ mọi điều kiện về kinh tế, chính trị và xã hội làm kinh đô của một quốc gia thống nhất và thịnh vượng”.*  (Vũ Duy Mền (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 2 – Từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.154)  a) Khi lên ngôi, vua Lý Thái Tổ đã quyết định cho dời đô từ vùng núi non hiểm trở về trung tâm đồng bằng.  b) Thành Đại La – vốn là kinh đô của một số triều đại phong kiến độc lập của Việt Nam trước đó, là nơi hội tụ mọi điều kiện thuận lợi để phát triển trong điều kiện mới.  c) Việc dời đô của Lý Thái Tổ chủ yếu xuất phát từ nhu cầu phòng thủ, bảo vệ đất nước.  d) Việc Lý Công Uẩn rời đô ra Đại La (Hà Nội) đã mở ra thời kì phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt.  **Câu 9.** Cho đoạn tư liệu sau đây, em hãy xác định ý đúng hoặc sai:  *“Các kiến trúc cung đình tập trung ở kinh thành Thăng Long, nhất là trong Cấm Thành. Từ thời nhà Lý, nhiều cung điện, trung tâm là điện Càn Nguyên, đã được xây dựng. Tại Di tích Hoàng thành Thăng Long (phát lộ năm 2003 – 2004), đã tìm thấy di tích cung điện, các móng trụ, giếng nước, hệ thống cống thoát nước, cùng rất nhiều vật liệu xây dựng như: các loại gạch, ngói, đá kê chân cột và những đồ đất nung trang trí rất đẹp,…”.*  (Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập I*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014, tr.594)  a) Đoạn tư liệu phản ánh thành tựu về kĩ thuật xây dựng của cư dân Đại Việt dưới thời kì nhà Lý.  b) Kinh thành Thăng Long là một công trình kiến trúc tiêu biểu của văn minh Đại Việt thuộc dòng kiến trúc cung đình.  c) Sự phát triển của kinh thành Thăng Long chỉ có thể được phục dựng lại thông qua các di tích tìm thấy tại Hoàng thành Thăng Long.  d) Trung tâm của kinh thành Thăng Long là điện Càn Nguyên, bắt đầu được xây dựng từ thời kì nhà Lý. |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học về thành tựu văn minh Đại Việt để hoàn thành Phiếu bài tập.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS đọc đáp án trước lớp:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| **Đáp án** | C | A | A | A | C | D | A | ĐSSĐ | SĐSĐ |

*-* GV mời HS khác nhận xét, đọc đáp án khác (nếu có)

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án đúng.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Củng cố kiến thức đã học.

- Liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

**b. Tổ chức thực hiện :**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS làm việc cá nhân:

*+ Giới thiệu với du khách về một thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Đại Việt.*

*+ Sưu tầm tư liệu về một thành tựu của nền văn minh Đại Việt để thuyết trình với thầy cô, bạn học.*

- GV hướng dẫn HS nội dung sưu tầm cần đảm bảo các ý:

*+ Tên thành tựu.*

*+ Thời gian.*

*+ Mục đích.*

*+ Giá trị thành tựu đối với văn minh Đại Việt và Việt Nam ngày nay.*

**Bước 2: HS tiếp nhận thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS sưu tầm thông tin, hình ảnh trên sách báo, internet về một thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Đại Việt theo hướng dẫn của GV.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS báo cáo sản phẩm vào bài học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá và kết thúc tiết học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học:

*+ Một số thành tựu cơ bản của nền văn minh Đại Việt về chính trị, kinh tế, văn hóa (tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng, giáo dục, văn học, nghệ thuật).*

*+ Ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam.*

*+ Những ưu điểm và hạn chế của nền văn minh Đại Việt.*

- Trả lời câu hỏi bài tập 1, 2 phần Luyện tập và hoàn thành bài tập phần Vận dụng SGK tr.109

- Làm bài tập Bài 15, Sách bài tập tr.42 - 44.

***Hải Dương, ngày.......tháng......năm 2025***

***PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN***